

Ngày 31/03/2025	144,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-12.0%	9.1%

	2024	
ROE	41.4%	+/- YoY ▲ 12.4%

	Q1/25		
DT thuần	7,489	QoQ ▼ 1,453 ▼ 16.2%	YoY ▲ 909 ▲ 13.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	30,897	YoY ▲ 2,656 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	3,500	QoQ ▼ 676 ▼ 16.2%	YoY ▲ 424 ▲ 13.8%
	tỷ VNĐ		

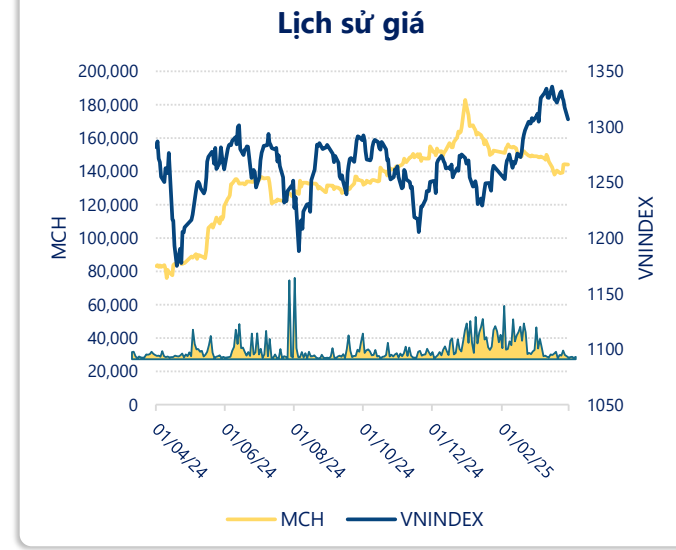
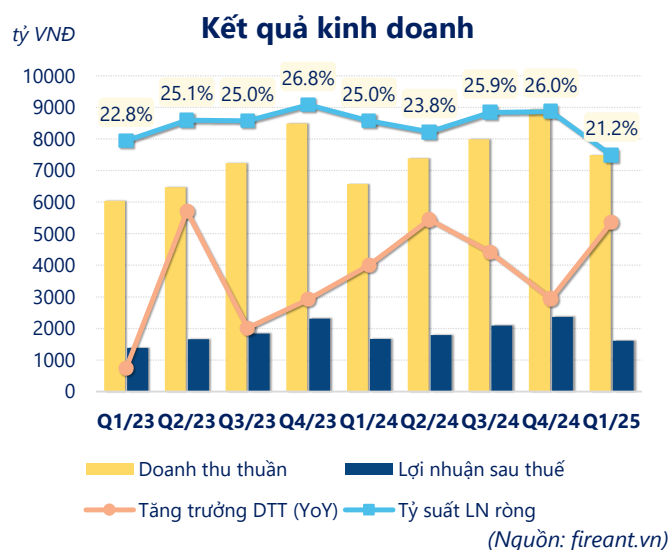
	2024	
LN gộp	14,405	YoY ▲ 1,431 ▲ 11.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	1,840	QoQ ▼ 870 ▼ 32.1%	YoY ▼ 48.0 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ		

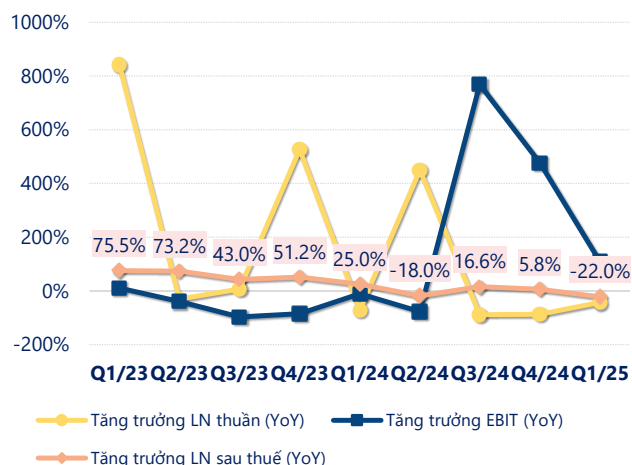
	2024	
LN thuần	9,013	YoY ▲ 918 ▲ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	1,614	QoQ ▼ 754 ▼ 31.8%	YoY ▼ 55.0 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ		

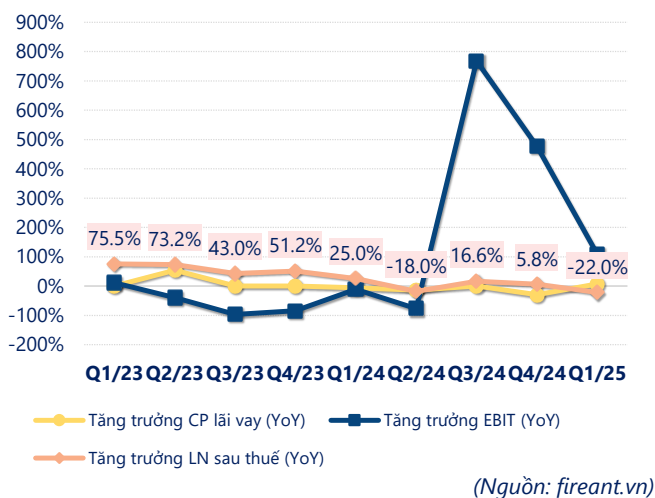
	2024	
LN sau thuế	7,921	YoY ▲ 727 ▲ 10.1%
	tỷ VNĐ	



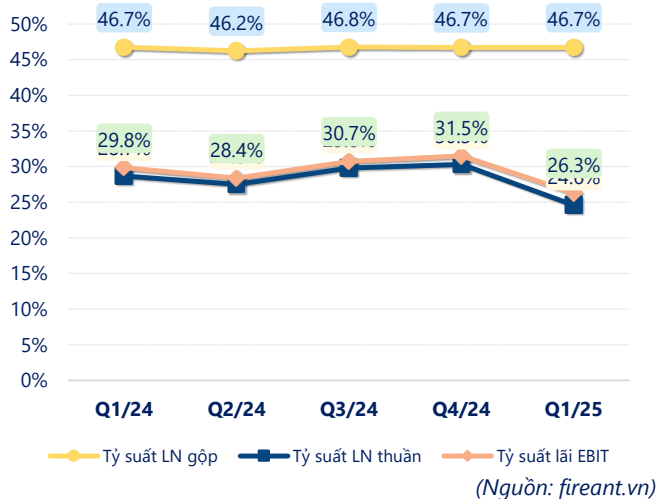
Tăng trưởng lợi nhuận



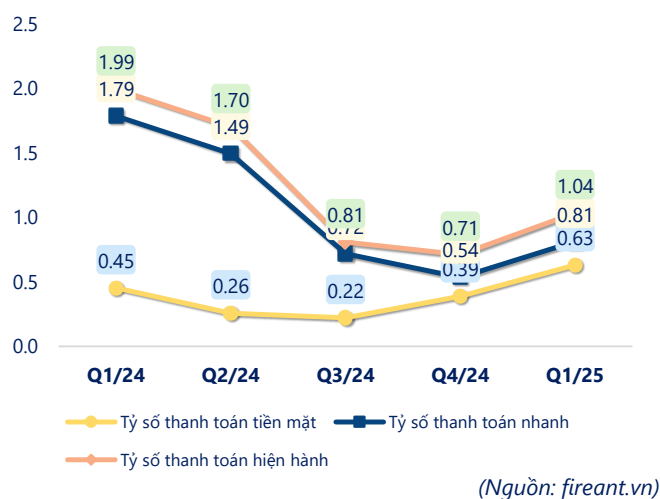
Tăng trưởng chi phí



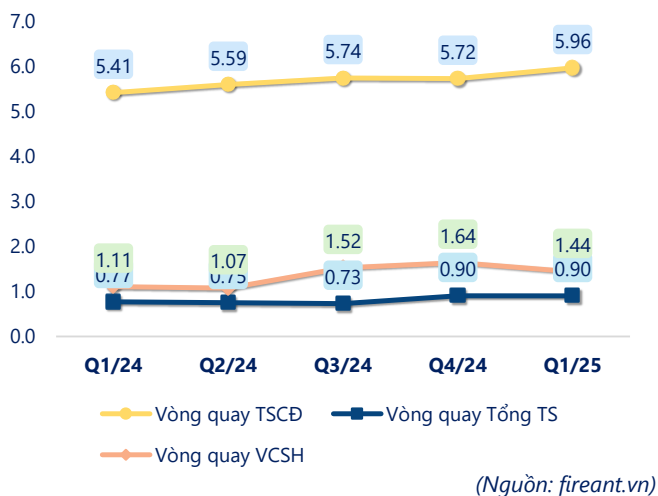
Tỷ suất lợi nhuận



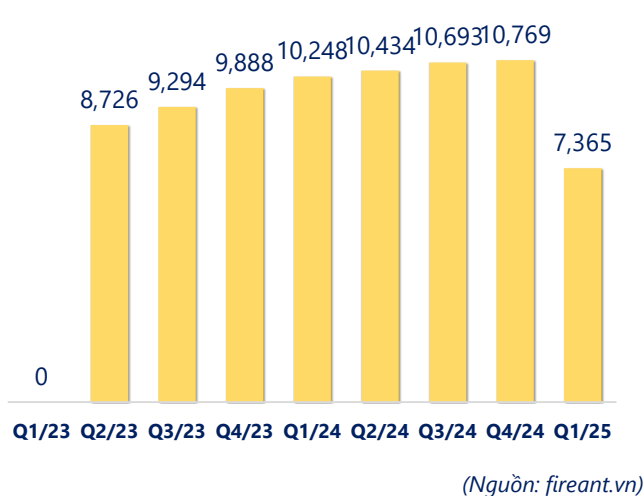
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,489	6,580	13.8%	30,897	28,241	9.4%
Giá vốn hàng bán	3,989	3,505	13.8%	16,493	15,267	8.0%
Lợi nhuận gộp	3,500	3,076	13.8%	14,405	12,974	11.0%
Doanh thu HĐTC	256	446	-42.6%	1,801	1,854	-2.9%
Chi phí TC	152	83.4	81.9%	378	538	-29.8%
Chi phí lãi vay	131	75.8	72.3%	328	485	-32.5%
LN trong công ty LKLD	13.3	12.5	6.4%	65.1	58.7	10.9%
Chi phí bán hàng	1,537	1,358	13.2%	5,904	5,328	10.8%
Chi phí QLDN	240	205	17.0%	976	926	5.4%
LN thuần từ HĐKD	1,840	1,888	-2.5%	9,013	8,095	11.3%
Lợi nhuận khác	-2.55	-0.78	-227%	-8.28	4.09	-302%
LN trước thuế	1,838	1,887	-2.6%	9,004	8,099	11.2%
Lợi nhuận sau thuế	1,614	1,669	-3.3%	7,921	7,194	10.1%
LNST của CĐ cty mẹ	1,586	1,645	-3.6%	7,803	7,085	10.1%

(Nguồn: fireant.vn)

